

Bản án số 69/2018/HNGĐ- ST
Ngày 20/7/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
giữa anh N với chị H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc;
2. Ông Nguyễn Xuân Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 153/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 04 năm 2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa anh N với chị H” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXX- ST ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đào Minh N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 00, đường C, phường T, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Đào Minh N trình bày: Năm 2010, được sự đồng ý của hai bên gia đình, anh và chị Hoàng Thị H đã tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Sau đám cưới anh chị về chung sống với nhau được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong làm ăn kinh tế và trong sinh hoạt gia đình. Từ năm 2013, chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở. Từ đó anh và chị H chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và anh H có con chung là Đào Minh Đ, sinh ngày 21/5/2011 đang ở với anh. Ly hôn, anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và N vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Đào Minh N vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

Tại bản tự khai và lời khai tiếp theo, bị đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Năm 2010, chị kết hôn với anh Đào Minh N trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Sau đám cưới, chị và anh N về chung sống cùng nhau ngay. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau này sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở từ năm 2013, từ đó vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Nay anh N xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh N có con chung là Đào Minh Đ, sinh ngày 21/5/2011. Chị và anh N tự thỏa thuận về việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và N vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh chị Hoàng Thị H vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh N được ly hôn chị H. Về con chung, tài sản chung và N vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đào Minh N và chị Hoàng Thị H, nhưng anh N, chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Minh N kết hôn với chị Hoàng Thị H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống trong sinh hoạt gia đình cũng như trong làm ăn kinh tế. Anh N, chị H sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh N và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên cần chấp nhận cho anh N và chị H ly hôn.

[3]. Về con chung: Anh N, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và N vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Anh Đào Minh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Đào Minh N được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

2. *Về án phí:* Anh Đào Minh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003122 ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. *Về kháng cáo:* Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Ủy ban nhân xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ, v/p.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Huân

TAND HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số 69/2018/HNGĐ- ST
Ngày 20/7/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
giữa anh N với chị H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Hà Bắc;
2. Ông Nguyễn Xuân Chung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương- Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 153/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 04 năm 2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa anh N với chị H” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2018/QĐXX- ST ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Đào Minh N, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà 00, đường C, phường T, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn B, xã M, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Đào Minh N trình bày: Năm 2010, được sự đồng ý của hai bên gia đình, anh và chị Hoàng Thị H đã tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Sau đám cưới anh chị về chung sống với nhau được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2012 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm trong làm ăn kinh tế và trong sinh hoạt gia đình. Từ năm 2013, chị H đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở. Từ đó anh và chị H chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị H đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và anh H có con chung là Đào Minh Đ, sinh ngày 21/5/2011đang ở với anh. Ly hôn, anh và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và N vụ chung đối với tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Đào Minh N vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

Tại bản tự khai và lời khai tiếp theo, bị đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Năm 2010, chị kết hôn với anh Đào Minh N trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang. Sau đám cưới, chị và anh N về chung sống cùng nhau ngay. Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau nấy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng về quan điểm sống. Chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở từ năm 2013, từ đó vợ chồng sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Nay anh N xin ly hôn, chị đồng ý.

Về con chung: Chị và anh N có con chung là Đào Minh Đ, sinh ngày 21/5/2011. Chị và anh N tự thỏa thuận về việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và N vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, anh chị Hoàng Thị H vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho anh N được ly hôn chị H. Về con chung, tài sản chung và N vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng Đ hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Đào Minh N và chị Hoàng Thị H, nhưng anh N, chị H đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Minh N kết hôn với chị Hoàng Thị H trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phước Hưng, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống trong sinh hoạt gia đình cũng như trong làm ăn kinh tế. Anh N, chị H sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Xét mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa anh N và chị H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên cần chấp nhận cho anh N và chị H ly hôn.

[3]. Về con chung: Anh N, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản chung và N vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6]. Về án phí: Anh Đào Minh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 24, khoản 1 Điều 25, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Đào Minh N được ly hôn với chị Hoàng Thị H.

2. *Về án phí*: Anh Đào Minh N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003122 ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

3. *Về kháng cáo*: Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng Đ bản án hoặc bản án được niêm yết.